

Số: 53/2026/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 17 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1); Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Chiêu M – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ.

Người được uỷ quyền lại: Ông Lê Thành L – Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Nguyễn Mạnh H – chuyên viên XLN.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ T (nay là tổ dân phố số B), phường H, tỉnh Phú Thọ.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về khoản vay:

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V (V1) với bị đơn – ông Trần Văn T cùng thống nhất:

Anh Trần Văn T có nghĩa vụ thanh toán số nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) đối với các Hợp đồng tín dụng sau: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ (LD2413702261); Hợp đồng

cho vay số LD2501302571 ngày 13/01/2025. Tổng số tiền tính đến ngày 07/8/2026 là: 349.668.472 đồng (*Ba trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng*). Trong đó, nợ gốc là 261.672.671 đồng, nợ lãi trong hạn là 61.326.130 đồng, nợ lãi quá hạn là 26.669.671 đồng.

- Lần thanh toán đợt 1: Ngày 06/9/2026, anh **Trần Văn T** phải thanh toán cho **Ngân hàng V2** số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

- Lần thanh toán đợt 2: Ngày 06/10/2026, anh **Trần Văn T** phải thanh toán cho **Ngân hàng V2** toàn bộ số tiền còn lại và tiền lãi phát sinh theo thảo thuận tại các hợp đồng tín dụng kể từ thời điểm hòa giải thành đến ngày thực tế thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Anh **Trần Văn T** tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 08/8/2026 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/5/2024 (LD2413702261) và Hợp đồng cho vay số LD2501302571 ngày 13/01/2025 (LD2501302571) giữa **Ngân hàng V2** với anh **T**.

2. Về án phí: Bị đơn anh **Trần Văn T** tự nguyện chịu số tiền 8.741.712đ (*Tám triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm mười hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại cho nguyên đơn - **Ngân hàng TMCP V (V1)** số tiền 7.670.000đ (*Bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000825 ngày 22/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 12 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Quỳnh Anh